

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Kinh doanh thương mại trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18/10/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kinh doanh thương mại trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kinh doanh thương mại trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kinh doanh thương mại trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kinh doanh thương mại trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Nha Trang cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kinh doanh thương mại trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kinh doanh thương mại trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Nha Trang;
- Website của Trung tâm;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
THĂNG LONG

Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KINH DOANH THƯƠNG MẠI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

(Kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3	Tiêu chí 7.3	4						
		Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4						
		Tiêu chí 8.3	4						
		Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 9.2	4						
		Tiêu chí 9.3	4						
		Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	4						
		Tiêu chí 10.3	4						
		Tiêu chí 10.4	5						
		Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.4	4						
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.1	5								
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	5								

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	47	94,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KINH DOANH THƯƠNG MẠI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

(Kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Kinh doanh thương mại (KDTM) trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT ngành KDTM được xác định rõ ràng, tương đối phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện rõ ràng các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phù hợp đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Nhà trường đã khảo sát ý kiến của các bên liên quan.

2. Bản mô tả CTĐT năm 2020 có đầy đủ các nội dung theo quy định, bao gồm: Tên cơ sở giáo dục; tên gọi của văn bằng; tên CTĐT; thời gian đào tạo, chuẩn đầu ra của CTĐT; tiêu chí tuyển sinh; cấu trúc chương trình dạy học... Đề cương các học phần đều có đầy đủ thông tin, bao gồm: Tên học phần; mã học phần; khoa/bộ môn phụ trách giảng dạy; tên giảng viên phụ trách giảng dạy; số tín chỉ; tính chất học phần bắt buộc hay tự chọn, các học phần học trước; mô tả vắn tắt nội dung học phần; mục tiêu, các chuẩn đầu ra; đánh giá học phần; kế hoạch giảng dạy, nội dung/ lịch trình chi tiết học phần; tài liệu học tập chính, tài liệu tham khảo... Đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Nha Trang.

3. Chương trình dạy học ngành KDTM đã được thiết kế và ban hành, đảm bảo khối lượng kiến thức theo quy định; nội dung các khối kiến thức được cấu trúc để truyền tải các yêu cầu cần đạt đối với mục tiêu chung và chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học cho thấy tất cả học phần trong chương trình dạy học đều được bố trí hợp lý về trình tự các học phần từ khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành, thực tập bệnh viện và làm khóa luận tốt nghiệp đảm bảo hợp lý, logic và khoa học, liên kết chặt chẽ với nhau, đi từ đơn giản đến phức tạp, từ lý thuyết đến thực hành, từ cơ bản đến chuyên sâu được bố trí với những môn học/học phần là điều kiện tiên quyết, thời lượng cho mỗi học phần và thời điểm học kỳ thực hiện.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức: “Phát triển tính chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm trong môi trường giáo dục hội nhập, gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp và cộng đồng”. Tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng, khoa học được sử dụng hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời.

5. Hệ thống các văn bản đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành, phổ biến cho người học ngay từ đầu khóa học trên cổng thông tin điện tử của Trường, được thông báo công khai đến người học thông qua nhiều phương thức. Giảng viên thông báo công khai các thông tin về thời gian, hình thức, trọng số và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập vào buổi đầu tiên. Sinh viên được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập trong tuần lễ sinh hoạt Giáo dục định hướng từ khi mới nhập học, được làm quen với Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển dựa trên chiến lược phát triển Trường trong các giai đoạn, đề án vị trí việc làm, đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Số lượng đội ngũ giảng viên có chức danh khoa học tăng nhanh trong chu kỳ đánh giá. Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo đúng quy định hiện hành. Khoa có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên mạnh, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ cao. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Trường. Năng lực giảng dạy của giảng viên, nghiên cứu viên được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường, của Khoa và nhu cầu phát triển của cá nhân giảng viên, nghiên cứu viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện rõ nhiệm vụ/công việc; sản phẩm; chỉ tiêu đo lường; thời hạn hoàn thành; đơn vị thực hiện. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, rõ ràng. Kết quả đánh giá về số lượng, chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát từ Bộ môn, Khoa và các phòng ban liên quan. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí WoS/SCOPUS và tham luận trong các hội thảo khoa học nước ngoài.

7. Trường và Khoa Kinh tế giao thông có chiến lược phát triển và quy hoạch nhân lực của đội ngũ nhân viên, có chính sách tuyển dụng phù hợp; đảm bảo nhân viên về số lượng và chất lượng để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Trường có đủ các văn bản quy định về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên với các tiêu chí rõ ràng, được cập nhật hằng năm; các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được phổ biến rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa. Trường có đầy đủ quy trình, công cụ, tiêu chí và các biểu mẫu về đánh giá, xếp loại năng lực đội ngũ nhân viên. Hằng năm, Trường thực hiện việc phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, lập các kế hoạch và triển khai việc đào tạo bồi dưỡng hằng năm cho đội ngũ nhân viên toàn Trường hỗ trợ cho CTĐT. Trong 5 năm, Trường đã đầu tư nhiều kinh phí cho hoạt động

đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, đáp ứng tốt hơn cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Trường có đầy đủ quy định về khối lượng công việc cụ thể cũng như đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên; đã thực hiện việc giám sát, đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên dựa theo kết quả công việc.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của trường và được công khai dưới nhiều hình thức. Trường xác định các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng và được rà soát, đánh giá hằng năm. Trường phân công trách nhiệm giám sát sự tiến bộ của người học rõ ràng; Các quy định về việc giám sát sự tiến bộ của người học cơ bản đầy đủ, rõ ràng. Trường phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học; Công tác cố vấn học tập được tổng kết, đánh giá hằng năm; Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp triển khai được nhiều hoạt động rèn luyện kỹ năng và tư vấn việc làm cho người học. Trường chú trọng việc xây dựng môi trường tâm lý, văn hoá, học tập thân thiện, tạo không khí thoải mái cho người học; khuôn viên của Trường rộng rãi với nhiều cây xanh, cây cảnh, đường hoa, môi trường sư phạm sạch sẽ; “Không gian học tập mở” đẹp, đủ tiện nghi đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của người học; Việc kiểm tra các điều kiện an toàn được thực hiện thường xuyên.

9. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc, hội trường và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện rộng rãi có diện tích gần 4000 m², có 13 phòng đọc với khoảng 1000 chỗ ngồi; có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên thư viện; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại (KIPOS). Tài liệu, học liệu (bản in và điện tử) được cập nhật, cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT. Hệ thống phòng thực hành được hỗ trợ bởi dự án nước ngoài NORHED II đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Nhà trường có hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng và các phần mềm hỗ trợ có bản quyền, đầy đủ, được duy tu, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp hằng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập dựa trên các quy định hiện hành; được quản lý, triển khai thực hiện bởi Trung tâm Phục vụ Trường học và giám sát thông qua các Tổ kiểm tra vệ sinh môi trường, Tổ kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT được thiết lập rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá. Hoạt động rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra được quy định cụ thể, rõ ràng. Giảng viên của Khoa/Bộ môn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban

giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học; trên cơ sở dữ liệu thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 01 năm tốt nghiệp; dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được cập nhật; ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, trong đó có xác định nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên; thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại của chương trình đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Nha Trang cần cải tiến chất lượng theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Điều chỉnh diễn đạt mục tiêu của ngành CTĐT KDTM theo hướng gắn với thế mạnh của Nhà trường “chú trọng phát huy thế mạnh lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản” để bám sát hơn với Tầm nhìn và Sứ mạng của Nhà trường; xây dựng chuẩn đầu ra cấp độ 2 hoặc các chỉ báo để hỗ trợ việc đo lường đánh giá đạt được chuẩn đầu ra PLO3; thực hiện rà soát định kỳ; tuân thủ đầy đủ các bước trong quy trình rà soát đã được Nhà trường ban hành; điều chỉnh chuẩn đầu ra cần có sự nghiên cứu và phản ánh nhu cầu của các bên liên quan.

2. Xây dựng bản mô tả CTĐT song ngữ hoặc những nội dung tóm tắt nên có tiếng Anh để sinh viên Lào và SV quốc tế có thể khai thác được bản mô tả CTĐT ngành KDTM; rà soát đề cương chi tiết học phần và cập nhật tài liệu học tập để đảm bảo kiến thức được cập nhật liên tục; công khai đề cương chi tiết học phần hoàn chỉnh của một ngành theo thứ tự trong bản mô tả CTĐT trên website của Khoa.

3. Cân nhắc bổ sung học phần tiếng Anh giao tiếp, tăng thời lượng thực hành tại doanh nghiệp; nghiên cứu để lồng ghép vào CTĐT ngành KDTM những nội dung kiến thức liên quan đến kỹ năng đàm phán và kỹ năng giải quyết vấn đề giúp sinh viên bắt kịp với yêu cầu công việc; xác định lại sự đóng góp của học phần vào việc hình thành chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định chính xác mức độ và nội dung đóng góp của học phần đã có để hình thành chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu và đối sánh sâu hơn về nội dung giảng dạy các học phần chuyên sâu của ngành KDTM với các học phần tương ứng của ngành KDTM thuộc các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước để điều chỉnh/bổ sung cho các học phần của Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành KDTM của Trường.

4. Mở rộng việc quảng bá rộng rãi Triết lý giáo dục của Trường trên nhiều kênh thông tin khác nhau đến các bên liên quan; ban hành quy trình chi tiết từ

khâu khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu và sử dụng báo cáo phân tích trong điều chỉnh các hoạt động dạy học hướng đến nâng cao chất lượng hoạt động dạy học; xây dựng hệ thống câu hỏi hướng dẫn người người học đọc và trả lời các nội đã đọc trước khi lên lớp trên hệ thống E learning nhằm kiểm tra việc tuân thủ các hoạt động trước khi lên lớp của người học.

5. Tăng cường hoạt động tập huấn, nhất là tập huấn về lựa chọn phương thức đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm và mức tự chủ và trách nhiệm; tận dụng hệ thống các phần mềm hiện có để phổ biến và công bố công khai các tài liệu/hướng dẫn quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi trước mỗi khóa học, học kỳ; tuân thủ hình thức đánh giá như đã tuyên bố trong đề cương để đảm bảo quyền lợi của người học; phê duyệt thống nhất đề cương chi tiết cho cùng một học phần; quy định việc tuân thủ thực hiện theo đề cương đã được duyệt đối với tất cả giảng viên dạy cùng một học phần; tiến hành phân tích phổ điểm để nâng chất lượng đề thi; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung thêm một số tác vụ, như chức năng xin/cho phép phúc khảo bài thi để tạo điều kiện thuận lợi cho người học; đa dạng hơn các kênh phổ biến các quy định, quy trình khiếu nại về kết quả học tập đến sinh viên như thông qua các hoạt động Đoàn, Hội, cố vấn học tập....

6. Rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ, giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút được giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và có trình độ tiến sĩ; tuyển dụng sinh viên xuất sắc làm trợ giảng, tạo nguồn cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa; điều chỉnh quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học, xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh, học vị tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng để có thể tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, cử đi đào tạo ở nước ngoài, trở về làm giảng viên, nghiên cứu viên cho Khoa; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực, đánh giá kết quả thực hiện của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả nâng cao; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh.

7. Tăng cường số lượng và chất lượng các khảo sát về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên và sử dụng kết quả khảo sát để phân tích dự báo, tuyển dụng, đánh giá năng lực, thi đua - khen thưởng, đào tạo bồi dưỡng; nghiên cứu để có chính sách và hình thức truyền thông tốt hơn nữa để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; cần có thêm các tiêu chí định lượng để đo lường chính xác, công bằng hơn năng lực của từng vị trí nhân viên; phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng đội ngũ nhân viên;

cần có các khảo sát định kỳ về mức độ hài lòng của nhân viên đối với công tác quản lý, đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng hàng năm dựa trên kết quả công việc.

8. Xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng công tác quảng bá tuyển sinh, các hoạt động hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh tại các trường trung học phổ thông của các tỉnh ngoài tỉnh Khánh Hoà, thúc đẩy sự tham gia chủ động của các khoa chuyên môn trong các hoạt động tư vấn tuyển sinh; tổ chức thu thập sự góp ý của các bên liên quan ngoài trường về công tác tuyển sinh; xác định các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học riêng cho ngành KDTM nhằm phát huy được thế mạnh của ngành; triển khai thực hiện chỉnh sửa, bổ sung sớm các văn bản được ban hành đã lâu, chưa được Nhà trường thực hiện chỉnh sửa, bổ sung; tăng cường ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học để kịp thời có giải pháp giúp người học cải thiện kết quả học tập; xây dựng Kế hoạch cải tiến công tác cố vấn học tập cụ thể sau mỗi Hội nghị tổng kết công tác cố vấn học tập nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động tư vấn học tập, ngoại khoá, thi đua; tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động tư vấn việc làm cho người học; ký kết các hợp đồng dịch vụ tập trung để thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát; cần có giải pháp/cơ chế nâng cao hiệu quả xử lý theo kết luận của các Tổ kiểm tra.

9. Lập kế hoạch rà soát thiết bị tại một số giảng đường cũ để có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa và cải thiện tốc độ đường truyền internet; khảo sát ý kiến của giảng viên ngành KDTM về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng chức năng, phòng làm việc của giảng viên, phòng học và hội trường; rà soát toàn bộ phần tài liệu trong đề cương học phần để có kế hoạch viết, mua bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đảm bảo cho sinh viên có đủ và cập nhật phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2021/TT-BGD&ĐT ngày 06/12/2021 về quy định biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học; rà soát, đánh giá hệ thống máy tính, thiết bị phục vụ thực hành cho ngành KDTM để có kế hoạch nâng cấp, đầu tư phục vụ tốt cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường; có kế hoạch cải tạo một số lối đi vào giảng đường, nhà làm việc cũ đảm bảo với nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài cơ sở giáo dục khi xây dựng/rà soát CTĐT; ban hành quy định về rà soát, đánh giá các quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và quy định về rà soát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá; thực hiện hoạt động dự giảng, bình giảng thường xuyên hơn làm cơ sở đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên; xem xét cải tiến phiếu đánh giá giảng dạy cho phù hợp hơn; có chính sách khuyến khích giảng viên nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; lấy ý kiến giảng viên đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường như Thư viện, công nghệ thông tin, Trạm y tế...; ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động của các tổ Đảm bảo chất lượng bên trong của các Khoa/Viện để nâng cao chất lượng thực hiện hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Trường.

11. Quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập; xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước có cùng CTĐT để mở rộng đối tượng đối sánh, trong đó có hoạt động đối sánh tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm cùng CTĐT, kết quả đối sánh là cơ sở quan trọng để Khoa và Bộ môn tham khảo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp CTĐT; thực hiện hoạt động đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học cùng CTĐT của cơ sở giáo dục với các trường đại học trong nước để tham khảo cho việc đề xuất các giải pháp phù hợp tăng cường số lượng, loại hình nghiên cứu khoa học của người học, góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT. Hằng năm, trên cơ sở dữ liệu của hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ, Nhà trường và Khoa cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực này, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp, Trường Đại học Nha Trang cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kinh doanh thương mại, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Nha Trang cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.